

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST

Ngày 17-9-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Khánh

Ông Ngô Văn Lâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2025/TLST- DS, ngày 25 tháng 4 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T2 (viết tắt là S)

Địa chỉ trụ sở: Toà nhà G đường L, phường H, thành phố Hà Nội (trước đây là Toà nhà G phường L, quận H, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Khlon O – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Minh T – Giám đốc trung tâm hỗ trợ thanh toán khoản vay - Công ty T2 (Theo Văn bản uỷ quyền số 0294/UQ-TGD ngày 20/5/2024 của Tổng giám đốc Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2).

***Bên được uỷ quyền lại:*** Công ty L1

(Theo Giấy uỷ quyền số 0689/2024/UQ-SHBFC ngày 13/11/2024 của Công ty T2)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành C – Giám đốc

Công ty L1 uỷ quyền lại cho anh Lê Văn T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Số A B, khối T, phường H, thành phố Đà Nẵng (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 267B/2025/UQ-LTT ngày 26/8/2025).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là Thôn A, xã H, huyện N), tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Lê Văn T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hữu N vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Công ty T2 trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng thương mại cổ phần T2 trình bày:*

Ngày 15/12/2021, Công ty T2 đã ký kết hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Hữu N theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021, theo đó Công ty T2 đồng ý cho anh Nguyễn Hữu N vay số tiền 74.200.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, theo thỏa thuận thì anh N có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi trong thời gian 36 tháng, mỗi tháng anh N phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.412.000 đồng vào trước hoặc đúng ngày 16 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay: Vay từng lần, lãi suất cho vay 3%/ tháng, lãi đối với dư nợ gốc quá hạn = 150% nhân (x) lãi suất cho vay trong hạn chia (:) 365 nhân (x) dư nợ gốc quá hạn nhân (x) số ngày chậm trả, phương thức tính lãi được quy định chi tiết tại khoản 4.2 Điều 4 Bản điều khoản điều kiện đính kèm Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 16/12/2021 Công ty T2 đã giải ngân số tiền vay trên cho anh Nguyễn Hữu N.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Hữu N đã trả cho Công ty T2 tổng số tiền là 16.996.000 đồng, trong đó trả nợ gốc 6.298.693 đồng, nợ lãi 10.696.427 đồng, lãi quá hạn 880 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 16/6/2022 anh N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo kỳ, mặc dù đã được nguyên đơn nhiều lần liên hệ làm việc và tạo điều kiện cho anh N thanh toán, anh N hứa trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ gốc và nợ lãi cho Công ty T2.

Tính đến ngày 17/9/2025, anh Nguyễn Hữu N còn nợ Công ty T2 với tổng số tiền 183.795.822 đồng, trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng.

Nay Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hữu N phải trả cho Công ty T2 với tổng số tiền 183.795.822 đồng, trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng. Anh N còn phải tiếp tục trả nợ lãi cho Công ty T2 kể từ ngày 18/9/2025 theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 cho đến khi trả xong nợ.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Hữu N không có văn bản trình bày.*

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 5 - Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy anh Nguyễn Hữu N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với khoản nợ vay theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021. Yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 đối với anh Nguyễn Hữu Nghĩa L có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Nguyễn Hữu N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2025 là 183.795.822 đồng, trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng. Kể từ ngày 18/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay anh Nguyễn Hữu N phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 mà anh N đã ký kết với Công ty T2 cho đến khi trả xong nợ.

-Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Công ty T2 khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu N phải thanh toán các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa anh N với Công ty T2. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

[1.2] Anh Lê Văn T1 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T1.

[1.3] Tại phiên tòa ngày 27/8/2025, anh Nguyễn Hữu N vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 17/9/2025, anh Nguyễn Hữu N vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hữu N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hữu N phải thanh toán cho Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 tổng số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 17/9/2025 đối với Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 là 183.795.822 đồng, trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng. Đồng thời yêu cầu anh N phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 18/9/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi trả hết nợ cho Công ty T2.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 được ký kết giữa Công ty T2 với anh Nguyễn Hữu N trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân số tiền vay cho bị đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng anh N vẫn không có thiện chí trả nợ. Tạm tính đến ngày 17/9/2025, anh N còn nợ Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 tổng số tiền 183.795.822 đồng, trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng. Do anh N vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng, nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng thương mại cổ phần T2 đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Công ty T2 yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Hữu N phải trả số tiền 183.795.822 đồng, trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng là phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 17/9/2025 là 115.894.515 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc Công ty T2 áp dụng mức lãi suất, cách tính lãi và đề nghị anh N phải trả số nợ lãi trên là phù hợp với mục 1.10 Điều 1 theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 và Khoản 4.3 Điều 4 – Bản Điều khoản điều kiện đính kèm hợp đồng tín dụng; phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất, nên được chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 18/9/2025 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 cho đến khi anh N thanh toán xong khoản nợ cho nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn Nguyễn Hữu N phải chịu 9.189.791 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Công ty T2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T2 số tiền tạm ứng án phí 3.905.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004197 ngày 25/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ngãi)

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ Luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T3, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T2.

1. Buộc anh Nguyễn Hữu N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T2 Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2025 là 183.795.822 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), trong đó nợ gốc 67.901.307 đồng, lãi trong hạn 13.325.387 đồng, nợ lãi quá hạn 102.569.128 đồng.

Kể từ ngày 18/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay anh Nguyễn Hữu N còn phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112112153727590 ngày 15/12/2021 mà anh N đã ký kết với Công ty T2.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.189.791 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi một đồng).

Công ty T2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T2 số tiền tạm ứng án phí 3.905.000 đồng (Ba triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004197 ngày 25/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ngãi)

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 5-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Q;
- Phòng THADS khu vực 5-Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thu Nha**